

Bản án số: 137/2020/HS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 107/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 292/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1975; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm TT(trước là thôn 5), xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T1 và bà Đào Thị T3; Có vợ là Nguyễn Thu G; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba gần trường Trung học cơ sở LNQ, thuộc tổ 11 phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực trong bên trái của áo khoác ngoài của Nguyễn Văn T: 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, báng súng ốp bằng gỗ màu vàng, kiểu súng tự chế rạng rulo côn quay, trong lắp 04 viên đạn và 02 vỏ

đạn; thu giữ tại túi quần phải 01 túi nilon màu trắng trong có 09 viên đạn thể thao, 06 vỏ đạn; tại túi quần trái 01 dao tự chế. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 20L4- 7309; 02 điện thoại di động được niêm phong theo quy định gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ có lắp số thuê bao 0917333383; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng đã qua sử dụng có lắp số thuê bao 0914870778.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn 5 (nay là xóm TT), xã PT, ĐH, Thái Nguyên, thu giữ: 01 máy hàn điện có vỏ bằng kim loại được sơn màu cam và màu đen, nhãn hiệu JASIC ARC200; 01 máy khoan cầm tay, vỏ ngoài màu đỏ nhãn hiệu MAKTEC, loại MT651; 01 máy mài cầm tay màu xanh có nhãn hiệu DONGCHENG; 01 máy khoan cầm tay màu đỏ, vỏ máy không có nhãn hiệu, ký hiệu; 01 khúc gỗ có dạng hình khẩu súng, dài 75cm, rộng nhất 11cm, hẹp nhất 04cm; 01 mô hình dạng súng, mặt ngoài không có ký hiệu, nhãn hiệu, số hiệu, dài 108cm, báng súng bằng nhựa màu đen, thân súng dài 70cm, nòng súng dài 77cm; 01 vật bằng kim loại màu trắng có hình dạng giống súng ngắn, không có ký hiệu, nhãn hiệu; 02 ống bằng kim loại ống thứ nhất có chiều dài 90cm, đường kính 1,4cm, ống thứ hai có chiều dài 31cm, đường kính 01cm; 06 mảnh gỗ có hình dạng tương tự nhau, đều có kích thước giống nhau, độ dài 07cm, rộng nhất 04cm, hẹp nhất 03cm; 01 đoạn lò xo bằng kim loại, dài 16cm, đường kính 0,5cm; 03 vật hình trụ bằng kim loại có hình dạng, độ dài, đường kính tương tự nhau và có chiều dài là 2,3cm, đường kính 2,8cm, các hình trụ này được khoan lỗ tạo hình giống ổ quay báng đạn của súng ổ quay; 01 vật hình trụ bằng kim loại có chiều dài 03cm, đường kính 2,8cm, được khoan 01 lỗ ở giữa.

Tại Bản kết luận giám định số 390 ngày 16/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng để bắn được. 13 viên đạn và 08 vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ của loại đạn cỡ 5,6x15,5mm, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện tại 13 viên đạn còn sử dụng để bắn được và lắp bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai: Năm 2015, Nguyễn Văn T đến chỗ ở của chị Ngô Thị H, sinh năm 1982, tại điểm Bưu điện văn hóa xã PT thuộc xóm TT, xã PT, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên làm nghề sửa chữa điện tử tại đây. Đến khoảng năm 2017, khi lên mạng Internet học được cách chế tạo súng ngắn kiểu côn quay nên T đã nảy sinh ý định chế tạo súng để bán. Với các công cụ, dụng cụ có sẵn từ trước như: máy hàn, máy khoan, máy mài, búa, kìm, sau đó T đã mua thêm các công cụ, dụng cụ như: bản lề cửa, quả rọi xây dựng, nhôm xe máy cũ, lò xo bút bi, lò xo bật lửa, lò xo thông cống tại các cửa hàng bán phế liệu trên địa bàn thành phố TN, T có các vật dụng để chế tạo súng. Khoảng tháng 10/2019 đối tượng Triệu Tuấn A, sinh năm 1982, trú ở tổ 5, phường TT1, TP TN (tên gọi khác là "TB") điện thoại cho T hỏi mua súng, do chưa chế tạo được súng nên T trả lời là chưa có. Để có súng bán cho TB, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày 14/1/2020 tại khu vực phía sau Bưu điện văn hóa xã PT, T đã trực tiếp chế tạo xong được 01 khẩu súng tự chế với cách thức:

Dùng máy mài cắt một đầu ống giữ chốt của bản lề cửa để tạo thành nòng súng, hai nửa của bản lề cắt ra làm hai bên thân súng và bộ phận tay cầm, mài phần không xe máy thành cò súng và búa đập, dùng máy hàn để hàn cố định các bộ phận lại và dùng máy mài, mài nhẵn. Để tạo hộp tiếp đạn T dùng khoan cầm tay khoan quả rọi thành 06 lỗ theo hình trụ tròn, khoảng cách giữa các lỗ bằng nhau, đường kính mỗi lỗ khoảng 0,6 cm, giữa quả rọi khoan 01 lỗ để làm trục giữ. T dùng lò xo bút bi gắn phần cò súng với thân súng để tạo lực đẩy cho cò súng, lò xo bật lửa làm lẫy trượt cho búa đập, lò xo thông cống T cắt khoảng 05cm để gắn phần búa đập cố định với đáy của tay cầm có tác dụng tạo lực đàn hồi khi bóp cò búa sẽ đập tác động làm nổ viên đạn. Khi chế tạo xong súng, T đã cất giấu tại nơi chế tạo. Trước đó, ngày 09/01/2020 T điện thoại cho "TB" báo có súng bán, hai bên thỏa thuận giá mua bán là 6.000.000 đồng/1 khẩu, hẹn giao súng nơi ở của "TB" tại khu vực gần UBND phường TT1, thành phố TN. Cùng ngày, T đến khu vực đường tròn TL, thuộc phường TL, thành phố TN gặp 1 nam giới tên H1 (Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) mua của người này 15 viên đạn thể thao hết số tiền 300.000 đồng rồi mang số đạn này về nơi chế tạo súng cất giấu.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020 T mang theo khẩu súng tự chế cùng 15 viên đạn thể thao, 06 vỏ đạn và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 20L4 - 7309 đi từ điểm Bưu điện văn hóa xã PT, huyện ĐH gặp "TB" để bán súng, "TB" đã chỉ dẫn T đến khu vực nghĩa trang DL để bắn thử súng trước khi mua. Đến điểm hẹn tại nghĩa trang DL, thuộc xóm NH, xã TĐ1, TP Thái Nguyên T gặp "TB" đi cùng một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi xe taxi đang đỗ ở rìa đường, sau đó cả ba người cùng đi vào khu vực nghĩa trang DL cách rìa đường khoảng 20m. Tại đây T lắp 06 viên đạn thể thao vào súng để bắn thử. Cách thức T sử dụng bắn thử súng là: T đứng quay mặt vào trong nghĩa trang, lưng quay ra phía đường, tay phải cầm báng súng, hướng súng lên trời, ngón trỏ phải bóp cò, sau đó đạn nổ. Người nam giới đi cùng TB cũng cầm súng và bắn 1 phát với cách thức như T sử dụng súng. Khi thử súng xong, T cất súng trên người, điều khiển xe mô tô đi theo xe Taxi chở "TB" và người nam giới để lấy tiền bán khẩu súng, đến khu vực ngã ba gần trường Trung học cơ sở LNQ thuộc tổ 11, phường TĐ, thành phố TN, thì T bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản án sơ thẩm số 292/2020/HSST ngày 10/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”*;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Trong vụ án này, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, Chính quyền địa phương xác nhận đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T đã có hành vi chế tạo được 01 khẩu súng, cất giấu tại nơi ở, đến ngày 15/01/2020 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 20L4 - 7309 đi từ xã PT, huyện DH, mang khẩu súng cùng 15 viên đạn thể thao, 06 vỏ đạn đến thành phố TN mục đích để bán. T đã lắp 06 viên đạn thể thao vào súng để bắn thử khi bán súng, trên đường đi giao súng để lấy số tiền 6.000.000 đồng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo chế tạo khẩu súng, cất giấu tại nhà, đem đến thành phố TN mục đích để bán, khi bán súng bị cáo đã lắp đạn vào súng, bắn thử súng để đạn nổ. Hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán, vận chuyển liên quan chặt chẽ với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về một tội với toàn bộ các hành vi đã thực hiện.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luận viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên mức án đã tuyên đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí, Chính quyền địa phương xác nhận đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 292/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2020.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại biên lai thu tiền số 0000399 ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 292/2020/HSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Minh Tuấn